

Số: **716**/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày **12** tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án:
**Đầu tư khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí
1 điểm mỏ thuộc thôn 6, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015;
Căn cứ Luật bảo vệ môi trường 2014;
Căn cứ Luật khoáng sản 2010;
Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng
Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động
khai thác khoáng sản;

Xét nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án: Khai
thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí 1 điểm mỏ thuộc thôn 6, xã
Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum (số hiệu quy hoạch 66) đã được chỉnh
sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 32/TTr-HKD ngày 03/7/2018 của Hộ kinh
doanh Nguyễn Văn Bảy;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 340/TTr-
STNMT ngày 06/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của
dự án: Đầu tư khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại
vị trí 1 điểm mỏ thuộc thôn 6, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum (số
hiệu quy hoạch 66) được lập bởi Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Bảy (sau đây gọi
là Chủ dự án) với các nội dung cụ thể sau:

1. Thông tin dự án:

- Phạm vi dự án: Thôn 6, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.
- Quy mô dự án: Tổng diện tích sử dụng đất: 4.077m², trong đó:
 - + Diện tích khu vực khai thác: 3.109 m².
 - + Diện tích bãi tập kết: 868 m².
 - + Diện tích hạng mục phụ trợ: 100 m².
- Công suất thiết kế khai thác cát: 2.425 m³ ở thể tự nhiên/năm, tương
đương 2.728m³ cát ở thể nguyên khai/năm (hệ số nở rời 1,125).
- Thời gian hoạt động của dự án: 06 năm (chưa bao gồm thời gian xây
dựng cơ bản mỏ 01 tháng và thời gian đóng cửa mỏ 02 tháng).

- Tổng vốn đầu tư của dự án: 593.103.000 (Năm trăm chín mươi ba triệu, một trăm lẻ ba ngàn đồng).

2. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường:

Theo Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được chỉnh sửa, bổ sung theo Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định Phương án cải tạo, phục hồi môi trường ngày 14/5/2018.

3. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 56.444.221 đồng (Năm mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi bốn ngàn, hai trăm hai mươi một đồng).

- Số lần ký quỹ: 06 lần.

+ Lần 1, số tiền: 14.111.055 đồng (Mười bốn triệu, một trăm mười một ngàn, không trăm năm mươi lăm đồng).

+ Các lần tiếp theo số tiền: 8.466.633 đồng/lần (Tám triệu, bốn trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm ba mươi ba đồng/lần).

- Đơn vị nhận ký quỹ: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum

+ Số Tài khoản nhận tiền ký quỹ: 5100201010361 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

+ Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2018 (năm phê duyệt phương án).

* Lưu ý: Sau khi được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, nếu thời hạn khai thác khác với thời gian đã tính trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã phê duyệt thì Chủ dự án có trách nhiệm điều chỉnh nội dung và tính toán số tiền ký quỹ theo thời gian trong Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp và gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Phương án để xem xét, điều chỉnh (quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 12 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường, những nội dung trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Thực hiện nghiêm các biện pháp kỹ thuật và quản lý để phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm và xử lý chất thải trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đảm bảo các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Việt Nam về môi trường tương đương.

2. Nghiêm chỉnh thực hiện các yêu cầu được quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ, quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

3. Có các biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường và bảo đảm các nguồn lực, kinh phí, trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; trường hợp xảy ra sự cố môi trường, yêu cầu đơn vị phải chủ động ứng cứu và khẩn trương báo cáo các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết sự cố.

4. Xây dựng và thực hiện nội quy, quy chế về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và an toàn lao động đối với người lao động.

5. Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp cải tạo phục hồi môi trường của dự án.

6. Nghiêm cấm việc khai thác vàng sa khoáng, khoáng sản khác (nếu có), ngoài việc khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong khu vực dự án.

Điều 3: Chủ dự án phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 4. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.


Điều 5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những thay đổi về nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt, tổ chức, cá nhân phải có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 6. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát, xác nhận việc thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong phương án cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Đắk Tô, Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Bảy; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Sở KHĐT, Sở Tài chính, Sở Xây dựng;
- Sở Công Thương, Sở NN&PTNT;
- UBND xã Kon Đào, huyện Đắk Tô;
- VP UBND tỉnh;;
- Lưu: VT, NNTN6 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Ngọc Tuấn